

Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc: Diễn biến và những góc nhìn

NGUYỄN ANH DƯƠNG*
LÊ PHƯƠNG NAM**

Căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đã và đang diễn ra hết sức khó lường. Những diễn biến, động thái liên quan của cả hai bên đều có những tác động cả trực tiếp và gián tiếp đối với kinh tế thế giới. Có nhiều kịch bản, diễn biến bất định, mà cuộc chiến tranh thương mại này có thể xảy ra trong tương lai, kéo theo các phản ứng khác nhau của các quốc gia khác. Là một nền kinh tế nhỏ và mở cửa hội nhập sâu rộng, Việt Nam khó tránh khỏi những tác động cả tích cực lẫn tiêu cực từ cuộc chiến này.

DIỄN BIẾN CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI MỸ - TRUNG QUỐC KHÓ LƯỜNG

Trong quá trình tranh cử Tổng thống vào tháng 05/2016, ông Donald Trump đã nhấn mạnh ưu tiên giải quyết vấn đề về thâm hụt thương mại của Mỹ với Trung Quốc. Đến tháng 04/2017, Cơ quan Đại diện thương mại Mỹ (USTR) đã khởi xướng điều tra rủi ro đối với an ninh quốc gia từ sản phẩm thép và nhôm nhập khẩu. Đến tháng 08/2017, USTR tiếp tục tiến hành điều tra các quy định, chính sách và hành vi của Chính phủ Trung Quốc liên quan đến chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ và đổi mới sáng tạo.

Tháng 03/2018, Mỹ áp mức thuế nhập khẩu 25% đối với tất cả các sản phẩm thép nhập khẩu (trừ Argentina, Úc, Braxin và Hàn Quốc) và 10% đối với tất cả các sản phẩm nhôm nhập khẩu (trừ Argentina và Úc). Một tuần sau đó, Trung Quốc áp mức thuế nhập khẩu 15%-25% lên 128 mặt hàng của Mỹ (trị giá khoảng 3 tỷ USD).

Cho đến tháng 06/2018, căng thẳng giữa hai bên tiếp tục leo thang, các cuộc đàm phán đều không đi đến được một thỏa thuận nào. Chiến tranh thương mại chính thức bắt đầu từ tháng 07/2018: Mỹ áp mức thuế nhập khẩu bổ sung 25% lên 34 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc. Đáp lại, Trung Quốc cũng áp mức thuế bổ sung 25% lên 34 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu từ Mỹ.

Tháng 08/2018, Mỹ áp thuế nhập khẩu bổ sung 25% lên 16 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc. Trung Quốc đáp trả bằng hành động tương tự lên 16 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu từ Mỹ. Trung Quốc cũng chính thức khởi kiện việc Mỹ áp thuế nhập khẩu đối với tấm pin năng lượng mặt trời ra WTO.

Đến tháng 09/2018, Mỹ áp thuế nhập khẩu bổ sung 10% lên 200 tỷ USD hàng nhập từ Trung Quốc (và sẽ tăng lên 25% từ ngày 01/01/2019). Trung Quốc cũng áp mức thuế 5%-10% lên 60 tỷ USD hàng nhập khẩu từ Mỹ.

Bên lề Hội nghị G20 vào tháng 12/2018, Mỹ và Trung Quốc thống nhất tạm ngừng leo thang thuế quan để đàm phán thương mại trong vòng 90 ngày. Sau một số cuộc gặp, đến tuần cuối tháng 02/2019, ông Donald Trump đã gia hạn không leo thang thuế quan để tiếp tục đàm phán hướng tới một thỏa thuận thương mại chung.

Tháng 05/2019, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc leo thang trở lại. Không tìm được một thỏa thuận chung, Mỹ nâng mức thuế quan bổ sung từ 10% lên 25% đối với 200 tỷ USD hàng hóa nhập từ Trung Quốc. Mỹ đã đặt Huawei - công ty công nghệ lớn của Trung Quốc vào danh sách các công ty bị cấm nhập hàng của Mỹ. Đáp trả, Trung Quốc tuyên bố sẽ nâng mức thuế bổ sung đối với 60 tỷ USD hàng nhập từ Mỹ từ 10% đến 25% theo các nhóm hàng cụ thể (và đã chính thức thực hiện từ ngày 01/06/2019). Trung Quốc cũng công bố danh sách "các thực thể không đáng tin cậy". Vào đầu tháng 06/2019, Trung Quốc đã công bố sách trắng về quan hệ kinh tế với Mỹ.

* Trưởng Trưởng ban Ban Nghiên cứu Tổng hợp, CIEM

** Ban Nghiên cứu Tổng hợp, CIEM

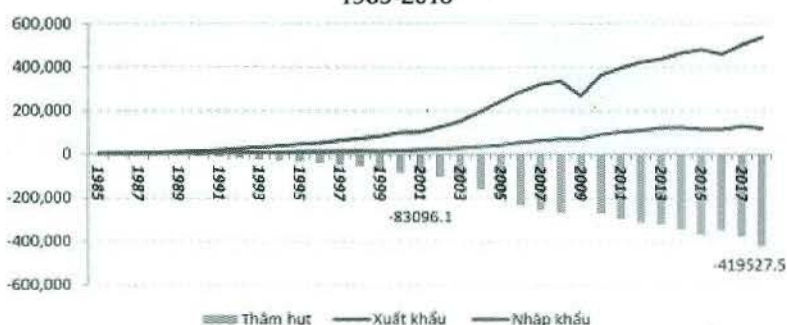
Tại Hội nghị G20, ngày 29/06/2019, diễn ra tại Nhật Bản, 2 siêu cường đã thống nhất tạm ngừng leo thang thuế quan. Mỹ hứa sẽ nói lỏng lệnh cấm đối với Huawei, đổi lại Trung Quốc sẽ nhập một khối lượng lớn nông sản từ Mỹ. Hai nước cũng thống nhất nói lại đàm phán thương mại, dù không đề ra thời hạn chốt cụ thể.

MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN CÓ THỂ DẪN ĐẾN CUỘC CHIẾN THƯƠNG MẠI MỸ - TRUNG QUỐC

Cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc có thể xuất phát từ một số nguyên nhân chính. Trực tiếp nhất chính là mong muốn giảm thâm hụt thương mại hàng hóa của Mỹ. Với mục tiêu “Đưa nước Mỹ vĩ đại trở lại”, thâm hụt thương mại là vấn đề được Tổng thống Trump đặt trọng tâm giải quyết trong nhiệm kỳ của mình. Mỹ không ngừng leo thang căng thẳng thương mại với nhiều nước, kể cả các đồng minh lâu năm (như: EU, Nhật Bản, Hàn Quốc) hay láng giềng gần (như: Canada, Mexico) nhằm giảm thâm hụt thương mại thông qua các hiệp định thương mại mới. Mỹ đặc biệt lưu tâm tới thâm hụt thương mại hàng hóa kéo dài và ngày càng gia tăng với Trung Quốc. Đáng lưu ý, thâm hụt thương mại hàng hóa của Mỹ với Trung Quốc tăng nhanh hơn kể từ khi Trung Quốc gia nhập WTO (từ 83 tỷ USD năm 2001 lên 419 tỷ USD năm 2018). Thâm hụt thương mại hàng hóa của Mỹ năm 2018 đạt 621 tỷ USD, trong đó thâm hụt thương mại hàng hóa với Trung Quốc chiếm tới 67,4% (Hình).

Quan điểm trên của Mỹ ít nhiều xuất phát từ những vấn đề đối với hệ thống thương mại đa phương trong những năm gần đây. Chương trình nghị sự phát triển Đô-ha không có thêm chuyển biến đáng kể. Các diễn đàn đa phương hoặc nhiều bên, như: WTO, Liên hợp quốc, APEC, G20, G7... gặp khó khăn trong việc tìm tiếng nói chung. Vai trò của các thể chế đa phương và luật lệ, quy định thương mại quốc tế phổ cập (đặc biệt là WTO) có phần suy giảm. Tuyên bố chung Hội nghị G7 vào tháng 07/2018 lần đầu tiên đề cập tới việc “hiện đại hóa WTO” theo hướng công bằng hơn. Các tổ chức, diễn

HÌNH: THÂM HỤT THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA CỦA MỸ VỚI TRUNG QUỐC, 1985-2018



Nguồn: United Census Bureau

đàn hợp tác thương mại (như: ASEM, ASEAN...) tiếp tục tuyên bố ủng hộ hệ thống thương mại đa phương, song hành động và cam kết mới để cải cách, hay củng cố vai trò WTO còn hạn chế. WTO cũng chưa xử lý được những vấn đề quan trọng liên quan đến thương mại, như: an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, hay mất cân đối thương mại toàn cầu. Cần lưu ý, mất cân đối thương mại toàn cầu (giữa các nước phát triển và đang phát triển) là một trong những nguyên nhân sâu xa dẫn tới khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008-2009, song yêu cầu tái cân đối thương mại toàn cầu chưa được thực hiện trong giai đoạn sau đó.

Nếu chỉ dừng lại như trên, quan điểm trên của phía Mỹ vấp phải ý kiến phản đối mạnh mẽ của Trung Quốc. Nhiều quốc gia dựa vào xuất khẩu khác có thể gặp chung vấn đề giống Trung Quốc và không đồng tình với quan điểm của phía Mỹ, dù cũng không công khai. Cơ sở cho những ý kiến trên là: (i) Mỹ chưa tính tới thương mại dịch vụ - vốn là lĩnh vực Mỹ có lợi thế và đạt thặng dư với Trung Quốc¹; và (ii) Hoạt động nhập khẩu đầu vào là rất cần thiết để sản xuất phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu - phù hợp với sự phát triển của các chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực.

Sâu xa hơn, Mỹ cho rằng, Trung Quốc có được thặng dư thương mại song phương nhờ hưởng lợi từ những điều kiện kinh doanh không công bằng, với sự bảo hộ của Chính phủ Trung Quốc. Mỹ dường như có đánh giá “3 không” về Trung Quốc trong WTO: (i) Không có nền kinh tế thị trường; (ii) Hệ thống kinh tế không tương thích với WTO; (iii) Không còn đủ điều kiện để được hưởng các ưu đãi đặc biệt và khác biệt trong WTO. WTO chưa có phán quyết ủng hộ việc Trung Quốc được tự động công nhận là nền kinh tế thị trường. Mỹ đã từng hi vọng WTO có thể giúp “uốn nắn” Trung Quốc theo luật chơi chung, khi đồng ý cho Trung Quốc gia nhập WTO. Tuy nhiên, dưới thời Tổng thống Trump, đánh giá dường như cho thấy, việc yêu cầu Trung Quốc phải chơi theo luật chơi của WTO trở nên khó khả thi hơn.

Một nguyên nhân khác dẫn tới cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung hiện nay là bất đồng trong việc phát

¹Thâm hụt thương mại hàng hóa và dịch vụ nói chung của Trung Quốc với Mỹ được cho là nhỏ hơn, sau khi loại bỏ thâm hụt thương mại dịch vụ khoảng 48,5 tỷ USD vào năm 2018 (Nguồn: Sách Trắng của Trung Quốc về đàm phán thương mại với Mỹ (bản tháng 06/2019)).

BẢNG: SO SÁNH QUY MÔ KINH TẾ 2 CƯỜNG QUỐC, MỸ VÀ TRUNG QUỐC
NĂM 2017

	Quy mô kinh tế				Xuất khẩu		Nhập khẩu	
	GDP danh nghĩa (tỷ USD)	Xếp hạng thế giới	GDP tính theo PPP (tỷ USD)	Xếp hạng thế giới	Tỷ USD	Xếp hạng thế giới	Tỷ USD	Xếp hạng thế giới
Mỹ	20.400	1	19.420	2	1.576	2	2.352	1
Trung Quốc	14.100	2	23.190	1	2.157	1	1.731	2

Nguồn: Sách Dữ liệu thế giới 2017 - Mỹ

triển, chia sẻ và hưởng lợi từ sở hữu trí tuệ. Mỹ cho rằng, các công ty Trung Quốc có hành vi ăn cắp quyền sở hữu trí tuệ. Phía Mỹ khẳng định điều này xuất phát từ khả năng bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ rất yếu kém của hệ thống pháp luật Trung Quốc và yêu cầu nước này phải sửa đổi rất nhiều đạo luật có liên quan. Thậm chí, theo phía Mỹ, hành vi trên còn được ngầm ủng hộ khi Bắc Kinh ép buộc các doanh nghiệp nước ngoài phải chuyển giao công nghệ, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm nếu muốn kinh doanh tại Trung Quốc. Ngược lại, trong Sách Trắng vào tháng 06/2019, Trung Quốc đưa ra lý lẽ khẳng định, mức độ quan tâm và thực thi quy định sở hữu trí tuệ của mình được thế giới công nhận.

Sự va chạm trong tư duy phát triển kinh tế của hai đất nước có thể cũng là nguyên nhân sâu xa dẫn đến cuộc chiến thương mại. Người Mỹ coi dân chủ, nhân quyền là những giá trị phổ quát nhất và nước này được cho là muốn áp đặt mô hình dân chủ, nhân quyền kiểu Mỹ. Như đã nêu trên, đối với Trung Quốc, Mỹ cho rằng, nước này không có nền kinh tế thị trường, hệ thống kinh tế không phù hợp với các nguyên tắc chung của WTO và không đủ điều kiện để hưởng những đối xử đặc biệt và khác biệt (SDT) từ WTO. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, nguyên nhân này quá dễ nói, chung chung, thậm chí sai lệch, bởi chiến tranh thương mại không thể là cách giải quyết những bất đồng hiện có². Dù vậy, ngay cả đối với WTO, cả Mỹ và Trung Quốc đều cho rằng, cải tổ là cần thiết, dù đều không nói cụ thể cải tổ theo hướng nào.

Nguyên nhân chung nhất và được đề cập nhiều nhất là việc Mỹ muốn kiểm chế sự trỗi dậy về nhiều mặt, đặc biệt là kinh tế của Trung Quốc. Với sự phát triển nhanh chóng, Trung Quốc đang mở rộng tầm ảnh hưởng trên khắp thế giới. Theo số liệu năm 2017, Trung Quốc mặc dù xếp sau Mỹ về GDP danh nghĩa, nhưng đã vượt Mỹ về GDP tính theo sức mua tương đương (PPP, Bảng). Hai quốc gia này cũng thay nhau là nước xuất khẩu hoặc nhập khẩu số 1 và số 2 thế giới. Trung Quốc cũng được dự báo sẽ vượt Mỹ về GDP vào năm 2028³. Giả thuyết về nguyên nhân này có cơ sở hợp lý, bởi: (i) Chính dự báo trên cũng cho thấy, Ấn Độ có thể trở thành nền kinh tế lớn thứ hai vào năm 2050 và Mỹ - Ấn Độ bắt đầu có căng thẳng về thương

mại; và (ii) Mỹ đã đưa ra một số sáng kiến được cho là để cạnh tranh/kiềm tỏa Trung Quốc, như: Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở, Sáng kiến Trấn an châu Á (ARIA).

Ngoài ra, có thể có một số nguyên nhân khác góp phần dẫn đến cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc hiện nay, như các vấn đề về: chính trị, quân sự, quốc phòng, sắp đặt trật tự thế giới mới...

KHẢ NĂNG DIỄN BIẾN CỦA CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI MỸ - TRUNG QUỐC

Cả Mỹ và Trung Quốc đều còn dư địa để tiếp tục leo thang chiến tranh thương mại. Mỹ cũng dễ ngổ khả năng nâng mức thuế bổ sung, mở rộng phạm vi áp thuế đối với toàn bộ hàng nhập khẩu của Trung Quốc. Cần lưu ý, với các công ty lớn của Trung Quốc, Mỹ có thể thông báo nổi lỏng hạn chế, nhưng vẫn còn những điều kiện để Mỹ có thể chủ động gây sức ép/khống chế (ngay cả với trường hợp của Huawei, Mỹ cũng chỉ cho phép mua các sản phẩm “không ảnh hưởng đến an ninh quốc gia”). Mỹ có thể cũng gia tăng xây dựng, thúc đẩy cơ chế để gây sức ép đối với các đối tác của mình nếu các đối tác muốn tăng cường hợp tác kinh tế - thương mại với các nền kinh tế phi thị trường. Mỹ cũng có thể gia tăng hợp tác song phương với một số quốc gia để giảm dần ảnh hưởng của Trung Quốc. Chẳng hạn, Mỹ trao đổi với Brazil (thành viên khối BRICS) về việc nước này ngừng nhận SDT để đổi lấy việc Mỹ ủng hộ Brazil gia nhập OECD⁴.

Ngược lại, dù khả năng áp thuế nhập khẩu bị hạn chế hơn, Trung Quốc cũng có thể gây thiệt hại về kinh tế - thương mại cho Mỹ thông qua các công cụ khác, như: chính sách tỷ giá, thay đổi quy mô/ cơ cấu dự trữ ngoại hối, trừng phạt các công ty Mỹ, cấm xuất khẩu đất hiếm, ngừng mua dầu thô... Tuy nhiên, dù thông điệp khác nhau, Trung Quốc không thực sự muốn dùng các biện pháp ngoài thuế quan nói trên do: (i) Trung Quốc dường như muốn tỏ ra là “nạn nhân” của cuộc chiến thương mại và không chủ động leo thang căng thẳng hay đáp trả vượt quá hành động của Mỹ; (ii) Việc dùng công

² <https://www.scmp.com/comment/insight-opinion/united-states/article/2173865/trade-war-cannot-give-china-and-america-what>
³ <https://www.pwc.com/gx/en/issues/the-economy/assets/world-in-2050-february-2015.pdf>
⁴ <https://riotimesonline.com/brazil-news/rio-politics/brazil-agrees-to-surrender-special-wto-status-for-oecd-entry/>

cụ nào cũng khiến Trung Quốc giảm bớt “quân bài còn lại” trong đàm phán với Mỹ. Trong khi đó, Trung Quốc có thể ra quyết định nhanh hơn, mà không phải tuân theo quy trình hay yêu cầu minh bạch thông tin khắt khe như tại Mỹ...

Trung Quốc có thể cũng không ngại căng thẳng thương mại kéo dài. Trung Quốc có thể cho rằng, thỏa thuận với Mỹ, nếu có, sẽ không kết thúc căng thẳng thương mại, mà có thể tạo tiền lệ bất lợi cho những đàm phán sau đó. Bên cạnh đó, không ít ý kiến cho rằng, suy giảm kinh tế và dòng vốn đầu tư chuyển hướng khỏi Trung Quốc là xu hướng tất yếu (do chi phí lao động tăng cao, cải cách cơ cấu chậm...), kể cả khi không có chiến tranh thương mại. Do vậy, suy giảm kinh tế có thể được đổ lỗi cho chiến tranh thương mại, thay vì các vấn đề nội tại của kinh tế Trung Quốc.

Với những cân nhắc trên, những diễn biến tiếp theo của cuộc xung đột này vẫn ẩn chứa nhiều rủi ro, bất định. Đáng lưu ý, Mỹ vẫn chịu thâm hụt thương mại hàng hóa lớn với Trung Quốc, ở mức 137,1 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm 2019, giảm 10,5% so với cùng kỳ 2018⁵. Bên cạnh đó, hai bên có thể có không ít hành động gián tiếp. Cần lưu ý, tấn công mạng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế, thương mại và cả các lĩnh vực ngoài kinh tế của cả hai nước, song việc kiểm soát và truy tìm nguồn gốc là không dễ.

Có thể nêu lên một số kịch bản về diễn biến sắp tới của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc.

Kịch bản thứ nhất là cả Mỹ và Trung Quốc cùng nhượng bộ, đạt được thỏa thuận thương mại trên cơ sở kết thúc cơ bản những yêu cầu đề ra trước đây, không có phát sinh mới. Nền tảng cho kịch bản này chính là việc chiến tranh thương mại đã để lại hệ lụy kinh tế đủ lớn. Kết quả đàm phán thương mại giữa hai nước, nếu có, có thể có lợi nhiều hơn cho Mỹ trong ngắn hạn. Cần lưu ý, nếu không leo thang thuế quan trong một giai đoạn không có thời hạn như hiện nay, Trung Quốc có thể chịu khó khăn hơn. Thỏa thuận thương mại có thể đạt được chậm nhất vào nửa đầu năm 2020. Dù vậy, ngay cả con đường đi đến kết quả này còn không ít bất định, thậm chí không dễ dàng, đặc biệt trong bối cảnh thâm hụt thương mại của Mỹ với Trung Quốc còn lớn.

Kịch bản thứ hai là cuộc chiến thương mại kết thúc trước năm 2020 do một trong hai nước phải nhượng bộ. Khả năng này khó xảy ra, bởi cả Mỹ và Trung Quốc dường như đều không có ưu thế tuyệt đối trong chiến tranh thương mại - công nghệ hiện nay. Tổng thống Trump có thể có lợi thế để tiếp tục kéo dài chính sách hiện nay đến sau 2020, nếu cần thiết. Do đó, phía Mỹ khó có khả năng nhượng bộ. Bản thân Mỹ cũng có nhiều “quân bài hơn”. Ngược lại, với một thị trường đủ lớn và hiện không ít doanh nghiệp Mỹ hiện diện và kiếm lời ở đây, Trung Quốc có thể tự tin về việc Mỹ cũng phải hứng chịu những tổn thất không nhỏ.

Kịch bản thứ ba là chiến tranh thương mại Mỹ và Trung Quốc tiếp tục leo thang kéo dài và chưa thể tìm được một thỏa thuận chung. Đây là kịch bản không mong muốn nhất, song cũng chưa thể loại trừ ở thời điểm này. Cần lưu ý, những nguyên nhân gây ra chiến tranh thương mại - như đã phân tích ở trên - khó có thể được giải quyết trong một sớm một chiều.

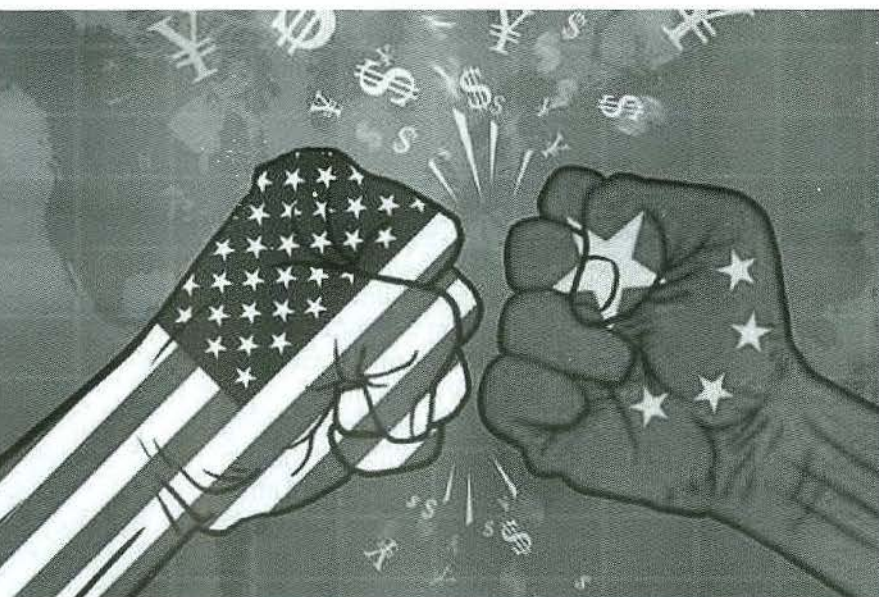
Dù kịch bản nào, cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc cũng sẽ khó kết thúc trong thời gian ngắn. Những hành động, thậm chí đe dọa hành động mà hai siêu cường kinh tế này dành cho nhau có thể sẽ còn tiếp tục và gây tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế thế giới. Tác động có thể còn lớn hơn và/hoặc phức tạp hơn nếu tính đến thị trường tài chính, khi các nhà đầu tư đôi khi phản ứng quá nhanh và quá mức khiến các quyết định đầu tư của họ bị ảnh hưởng.

Chiến tranh thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc có thể kéo theo những hành động, điều chỉnh chính sách ở các nước khác trên thế giới. Theo đó, tác động đối với mỗi nền kinh tế không thể được giới hạn ở quan hệ thương mại - đầu tư giữa nền kinh tế ấy với Mỹ và Trung Quốc. Là một nền kinh tế nhỏ, có độ mở thương mại cao và có quan hệ thương mại lớn với cả Mỹ và Trung Quốc, Việt Nam khó có thể đứng ngoài hệ lụy của chiến tranh thương mại giữa hai nước này.

TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CHIẾN ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Việt Nam được đánh giá là quốc gia được hưởng lợi theo nghĩa tương đối và có một số cơ hội đáng kể trong cuộc chiến thương mại này. Tuy nhiên, các đánh giá này đều chỉ giới hạn ở phạm vi các biện pháp thuế quan, mà Mỹ và Trung Quốc sử dụng. Các hàng rào thuế quan, mà Mỹ và Trung Quốc áp bổ sung cho nhau vô hình trung làm tăng cơ hội xuất khẩu cho các nước thứ ba, trong đó có Việt Nam. Gia tăng bất định trong bối cảnh chiến tranh thương mại có thể cũng khiến các công ty đa quốc gia lớn trên thế giới chuyển một phần hoặc toàn bộ các cơ sở sản xuất ở Trung Quốc sang các nước khác, chẳng hạn như Việt Nam. Trong nhiều năm, Việt Nam mong muốn tham gia sâu rộng hơn vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu, song doanh nghiệp Việt Nam dường như chưa có khả năng cạnh tranh và thời cơ cần thiết. Chính ở đây, chiến tranh

⁵ <https://www.census.gov/foreign-trade/balance/c5700.html>



thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc có thể là một thời cơ quan trọng để Việt Nam tham gia sâu rộng hơn vào các chuỗi giá trị ấy.

Việt Nam cũng phải đối mặt với không ít rủi ro, bất lợi. Do khó khăn về đầu ra, hàng Trung Quốc có thể được đẩy sang thị trường Việt Nam và cạnh tranh với hàng Việt Nam ở các thị trường thứ ba khác. Nếu kiểm soát thiếu hiệu quả, Việt Nam có thể gặp phải nhiều hơn các lô hàng Trung Quốc “mượn đường” để xuất khẩu sang Mỹ và ngược lại. Thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam cũng không đơn giản, bởi Việt Nam không nên và không thể phân biệt đầu tư theo đối tác. Dù vậy, việc sàng lọc các dự án đầu tư phù hợp với ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam là không dễ, chưa kể đến năng lực hấp thụ dòng vốn (do hạn chế về lao động, hàm ý đối với ổn định kinh tế vĩ mô...). Được đánh giá là nước hưởng lợi tương đối từ chiến tranh thương mại, Việt Nam cũng gặp phải bất lợi là bị Mỹ và Trung Quốc giám sát, thậm chí thực hiện các hành động, chính sách ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam vào các nước này. Rủi ro sẽ lớn hơn nếu Việt Nam không duy trì được đối thoại, chia sẻ thông tin và kinh nghiệm với các nền kinh tế lớn khác (như: Nhật Bản, EU, Úc...) về đánh giá, dự báo và chính sách ứng phó với chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc.

Những diễn biến đến nay cho thấy, Việt Nam bước đầu đã tận dụng được cơ hội và xử lý một số thách thức từ chiến tranh thương mại. Tốc độ tăng trưởng kinh tế và xuất khẩu vẫn ở mức tương đối cao. Vốn FDI thực hiện tăng khá vững chắc. Điều hành tỷ giá vẫn là điểm sáng, qua đó giúp xử lý đáng kể những tác động bất lợi từ kinh tế bên ngoài đến môi trường kinh tế vĩ mô. Việt Nam vẫn giải trình thường xuyên với phía Mỹ và ít nhiều tạo dựng, củng cố được niềm tin đối với cộng đồng doanh nghiệp Mỹ nói chung và cộng đồng doanh nghiệp nói riêng.

Với góc nhìn này, Việt Nam không nên nhìn những chuyển biến gần đây chỉ là lợi ích nhất thời từ chiến

tranh thương mại, mà cần bình tâm và kiên định hơn với những cải cách của mình. Cần lưu ý, dòng vốn FDI chuyển khỏi Trung Quốc là xu hướng đã diễn ra trong nhiều năm qua (do chi phí lao động tăng, chiến lược Trung Quốc+1...) và chiến tranh thương mại với Mỹ chỉ góp phần đẩy nhanh xu hướng ấy mà thôi!

Dù vậy, Việt Nam cũng bước đầu hứng chịu một số tác động bất lợi từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 13,6 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm 2019, giảm 1,5% so với cùng kỳ 2018. Mức tăng này thấp hơn đáng kể so với năm 2018 (16,56%). Các mặt hàng xuất khẩu giảm nhiều nhất vào Trung Quốc trong 5 tháng đầu năm 2019 là điện thoại các loại và linh kiện (837 triệu USD, tương đương 45,6%) và gạo (338 triệu USD, tương đương 75,2%). Một số mặt hàng tăng khá, như: dầu thô (145 triệu USD, tăng 64,1%), máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (118 triệu USD, 3,8%), và xơ, sợi dệt các loại (118 triệu USD, 13,5%). Một mặt, nhà đầu tư nước ngoài thu hẹp sản xuất ở Trung Quốc có thể làm giảm nhu cầu nhập khẩu từ Việt Nam.

Bên cạnh đó, đồng NDT mất giá so với USD cũng khiến hàng Việt Nam trở nên kém cạnh tranh hơn về giá so với hàng Trung Quốc. Mặt khác, Trung Quốc cũng gia tăng các tiêu chuẩn, quy định áp dụng đối với hàng nhập khẩu, trong đó có hàng nhập khẩu từ Việt Nam. Một số hàng rào kỹ thuật đã được Trung Quốc áp dụng bổ sung đối với hàng nông sản nhập khẩu từ Việt Nam. Nguyên nhân sâu xa hơn có thể do Trung Quốc hạn chế nhập khẩu trong bối cảnh chiến tranh thương mại, một số mặt hàng xuất khẩu của nước này buộc phải tiêu thụ trong nước; hoặc Trung Quốc làm khó hàng Việt Nam, vì cho rằng Việt Nam muốn hạn chế tình trạng hàng Trung Quốc “mượn đường” để xuất khẩu sang nước thứ ba.

Trong khi đó, không loại trừ khả năng hàng Trung Quốc sẽ gia tăng gian lận xuất xứ Việt Nam để xuất khẩu vào Mỹ. Thực tế, ngay từ năm 2018, Mỹ đã lưu tâm, điều tra hàng hóa Trung Quốc lẩn tránh thuế qua Việt Nam. Nếu thiếu động thái hữu hiệu từ phía Việt Nam đối với xuất xứ hàng hóa, các hành động của Mỹ có thể gia tăng trong thời gian tới.

Số liệu xuất nhập khẩu cũng có thể đặt ra quan ngại về tác động sự chuyển hướng thương mại. Mặc dù xuất khẩu vào Trung Quốc giảm nhẹ (1,5%) trong 5 tháng đầu năm 2019, Việt Nam tăng xuất khẩu vào Mỹ khoảng 5,1 tỷ USD (tương đương 28,9%) trong cùng giai đoạn. Cũng trong giai đoạn này, nhập khẩu của Việt Nam từ Trung Quốc tăng hơn 5,04 tỷ USD (tương đương 20,3%). Dù vậy, Việt Nam vẫn cần tiếp tục theo dõi, nghiên cứu kỹ hơn xu hướng này.

Bản thân dòng vốn FDI vào Việt Nam cũng có một phần đáng kể là vốn góp, mua cổ phần, đặc biệt là từ Hồng Kông và Trung Quốc. Điều này đặt ra quan ngại về lợi ích thu được từ các dòng vốn đầu tư này, bởi các nhà đầu tư có thể chỉ đến “tránh bão” ở Việt Nam trong bối cảnh chiến tranh thương mại. Mặt khác, việc thực hiện Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Hồng Kông từ tháng 06/2019 có thể tạo thêm điều kiện cho dòng vốn góp, mua cổ phần từ Hồng Kông vào Việt Nam, nếu không có các biện pháp, chính sách sàng lọc tương xứng.

MỘT SỐ LỰA CHỌN CHÍNH SÁCH CỦA VIỆT NAM

Tác động của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc đến Việt Nam là chưa rõ ràng vì còn phụ thuộc nhiều vào các diễn biến phức tạp có thể xảy ra, cũng như phản ứng của các nước. Việt Nam khó có thể phán đoán về kết quả cuộc chiến thương mại và đề ra chính sách ứng phó một cách cứng nhắc. Thay vào đó, Việt Nam cần:

- Chủ động xây dựng, cập nhật các kịch bản ứng phó với những diễn biến của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc. Nên rà soát lại những quy định chính sách của mình, đảm bảo có công cụ và dự địa chính sách phù hợp để định hướng hàng hóa nhập khẩu và ứng phó với những biến động bất lợi trên thị trường thế giới.

- Hợp tác với các nước thuộc nhóm cường quốc (“Middle power”) để chia sẻ thông tin, đánh giá, kinh nghiệm ứng phó chính sách các quốc gia này đối với những diễn biến phức tạp của cuộc chiến Mỹ - Trung Quốc, đồng thời tiếp tục cùng vận động ủng hộ cho thương mại tự do và hệ thống thương mại đa phương.

- Nghiên cứu, thực hiện giải pháp để cân bằng hơn thương mại với Mỹ. Cần lưu ý, việc xóa bỏ tình trạng hàng nước ngoài gian lận xuất xứ Việt Nam để xuất khẩu vào Mỹ cũng có thể đóng góp vào định hướng cân bằng hơn thương mại song phương. Bên cạnh đó, việc đối thoại cởi mở với Mỹ về xuất xứ hàng hóa, từ đó định hướng cho doanh nghiệp của Việt Nam sẽ có ý nghĩa hơn việc nghi ngờ, thanh kiểm tra một cách hành chính đối với phần lớn doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam.

- Trao đổi thường xuyên, thẳng thắn với phía Trung Quốc để tháo gỡ các rào cản đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam. Hoàn thiện hệ thống thông tin thống kê, tránh để tồn tại những khác biệt lớn giữa số liệu nhập khẩu từ Trung Quốc (do Việt Nam công bố) và số liệu xuất khẩu sang Việt Nam (do Trung Quốc công bố).

- Hoàn thiện, cụ thể hóa tiêu chuẩn đối với nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, phù hợp với các ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội. Không phân biệt đối xử với các đối tác đầu tư từ bất kỳ quốc gia nào.

- Thận trọng hơn trong truyền thông về chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc và cơ hội, thách thức đối với nước ta. Tránh thổi phồng hoặc làm sai lệch bản chất các vấn đề, khó khăn trong hợp tác thương mại và đầu tư với các đối tác cụ thể.

- Tiếp tục cải cách môi trường đầu tư kinh doanh công bằng, thuận lợi, cạnh tranh hơn. Không ngừng tiếp xúc, củng cố niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cơ quan Thống kê EU (2019). *Thông cáo báo chí*, truy cập từ <https://ec.europa.eu/eurostat/news/news-releases>
2. Cục Phân tích Kinh tế Mỹ (BEA) (2019). *Thông cáo báo chí*, truy cập từ <https://www.bea.gov/news/2019/gross-domestic-product-1st-quarter-2019-second-estimate-corporate-profits-1st-quarter>
3. Conference Board (2019). *Chỉ số dẫn báo kinh tế Mỹ*, truy cập từ <https://www.conference-board.org/data/bcicountry.cfm?cid=1>
4. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) (2019). *Dự báo kinh tế vĩ mô tháng 06/2019*, truy cập từ <https://www.ecb.europa.eu/pub/projections/html/index.en.html>
5. Tổng cục Thống kê Trung Quốc (2019). *Thông cáo báo chí số liệu thống kê tháng 05/2019*, truy cập từ http://www.stats.gov.cn/english/PressRelease/201906/t20190614_1670400.html2.
6. UNCTAD (2019). *World Investment Report 2019*, access to <https://unctad.org/en/pages/PublicationWebflyer.aspx?publicationid=2460>
7. UNCTAD (2019). *Investment Policy Monitor*, access to https://unctad.org/en/PublicationsLibrary/diaepcbinf2019d2_en.pdf